

**TỔNG HỢP MỨC CHI THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ DỰ KIẾN BAN HÀNH**

*(Kèm theo Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

ST T	Nội dung chi	Mức chi quy định tại Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Dự kiến ban hành tại Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND	So sánh mức chi	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC</b>				
<b>a</b>	<b>Chi cập nhật cơ sở TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC</b>				
-	Nhập dữ liệu cấu trúc				
+	Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) ≤ 15	300đ/trường	300đ/trường	Giữ nguyên	Mức chi của dự thảo Nghị quyết áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
+	Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường 15 < n ≤ 50	375đ/trường	375đ/trường		
+	Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) > 50	450đ/trường	450đ/trường		
-	Nhập dữ liệu phi cấu trúc				
+	Trang tài liệu chỉ gồm chữ cái, chữ số	9.500đ/trang	9.500đ/trang	Giữ nguyên	Mức chi dự của thảo Nghị quyết áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
+	Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo	11.700đ/trang	11.700đ/trang		
+	Trang tài liệu dạng đặc biệt có nhiều công thức toán học, hoặc các ký tự đặc biệt	14.000đ/trang	14.000đ/trang		
<b>b</b>	<b>Chi công bố, công khai TTHC</b>	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ thực tế chi tiêu hợp pháp	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ thực tế chi tiêu hợp pháp	Giữ nguyên	
+	Dưới 30 chỉ tiêu	30.000đ/phiếu	85.000đ/phiếu	+ 50.000đ/phiếu	
+	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	40.000đ/phiếu	100.000đ/phiếu	+ 60.000đ/phiếu	
+	Trên 40 chỉ tiêu	50.000đ/phiếu	115.000đ/phiếu	+ 65.000đ/phiếu	
<b>2</b>	<b>Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hóa TTHC</b>				
<b>a</b>	<b>Cấp tỉnh</b>				

-	Người chủ trì cuộc họp	150.000đ/người/buổi	150.000đ/người/buổi	Giữ nguyên	Mức chi áp dụng theo quy định tại a, b khoản 4 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
-	Các thành viên tham dự họp	100.000đ/người/buổi	100.000đ/người/buổi		
<b>b</b>	<b>Cấp huyện</b>				
-	Người chủ trì cuộc họp	100.000đ/buổi	0	Bỏ cấp huyện	
-	Các thành viên tham dự họp	80.000đ/buổi	0		
<b>c</b>	<b>Cấp xã</b>				
-	Người chủ trì cuộc họp	70.000đ/buổi	150.000đ/người/buổi	+ 80.000đ/buổi	
-	Các thành viên tham dự họp	50.000đ/buổi	100.000đ/người/buổi	+ 50.000đ/buổi	
<b>3</b>	<b>Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực</b>				Mức chi được áp dụng kế thừa từ Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời mức chi trên vẫn bảo đảm phù hợp theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
<b>a</b>	<b>Cấp tỉnh</b>				
-	Thuê chuyên gia theo tháng	7.000.000đ/người/tháng	7.000.000đ/người/tháng	Giữ nguyên	
-	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	500.000đ/văn bản	500.000đ/văn bản		
<b>b</b>	<b>Cấp huyện</b>				
-	Thuê chuyên gia theo tháng	4.000.000đ/người/tháng	0	Bỏ cấp huyện	
-	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	300.000đ/văn bản	0		
<b>c</b>	<b>Cấp xã</b>				
-	Thuê chuyên gia theo tháng	0	4.000.000đ/người/tháng	+ 4.000.000đ/người/tháng	
-	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	0	300.000đ/văn bản	+ 300.000đ/văn bản	
<b>4</b>	<b>Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã (Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối Kiểm soát thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt)</b>				Mức chi của dự thảo Nghị quyết bảo đảm phù hợp theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đồng thời, bảo đảm
<b>a</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	20.000đ/người/ngày	20.000đ/người/ngày/làm việc	Giữ nguyên	
<b>b</b>	<b>Cấp huyện</b>	20.000đ/người/ngày	0	Bỏ cấp huyện	

<b>c</b>	<b>Cấp xã</b>	15.000đ/người/ngày	20.000đ/người/ngày làm việc	+ 5.000đ/người/ngày làm việc	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.
----------	---------------	--------------------	-----------------------------	------------------------------	--

---

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ DỰ KIẾN BAN HÀNH VĂN BẢN**

*(Kèm theo Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung chi	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND giai đoạn 2021-2025 (số liệu được lấy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) )					Dự kiến kinh phí thực hiện theo dự thảo NQ giai đoạn tiếp theo (năm)	Ghi chú
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hóa TTHC	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
3	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	50	
4	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã ( <i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối Kiểm soát thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt</i> )	1.197,24	1.228,92	1.239,48	1.239,48	1.374,78	1.890,24	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.197,24</b>	<b>1.228,92</b>	<b>1.239,48</b>	<b>1.239,48</b>	<b>1.374,78</b>	<b>1.940,24</b>	